

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NỘI NGÀNH TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH LONG AN

Efficiency of investment in industry fundamental construction at the state treasury of Long An province

Huỳnh Thuận Kiều¹

¹Học viên cao học Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam
thuankieu2106@gmail.com

Tóm tắt — Đầu tư xây dựng cơ bản nội ngành là hoạt động đầu tư xây dựng mới, hoặc cải tạo, mở rộng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc các Kho bạc Nhà nước trực thuộc, nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện cho việc hoạt động và phát triển của hệ thống Kho bạc Nhà nước. Nghiên cứu thông qua phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước Long An giai đoạn 2021-2023. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp cơ bản, khả thi nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản nội ngành tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An trong thời gian tới.

Abstract — Intra-sector basic construction investment is the investment activity of building new, or renovating, expanding, repairing, and upgrading the working headquarters of the State Treasury, in order to ensure the material facilities and conditions for the operation and development of the State Treasury system. The study analyzes and evaluates the current status of basic construction investment activities at the Long An State Treasury in the period of 2021-2023. The study proposes a number of basic and feasible solutions to improve the efficiency of intra-sector basic construction investment at the Long An State Treasury in the coming time.

Từ khóa — Kho bạc nhà nước (state treasury), xây dựng cơ bản nội ngành (basic construction within the industry).

1. Giới thiệu

Đầu tư xây dựng cơ bản (gọi tắt là XD CB) nội ngành Kho bạc Nhà nước (gọi tắt là KBNN) là hoạt động đầu tư XD CB nhằm tạo ra cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện cơ bản cho hoạt động nghiệp vụ của hệ thống KBNN. Trong đó, KBNN cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các dự án đầu tư XD CB của KBNN cấp tỉnh và cấp huyện trực thuộc.

Trong thời gian qua, hiệu quả hoạt động đầu tư XD CB nội ngành tại KBNN tỉnh Long An luôn đạt được mục tiêu đề ra, đảm bảo hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng được cơ bản điều kiện làm việc cho KBNN tỉnh Long An và các KBNN huyện trực thuộc. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đã đạt được, hiệu quả đầu tư XD CB nội ngành tại KBNN tỉnh Long An vẫn còn nhiều hạn chế về hiệu quả sử dụng nguồn vốn, hiệu quả quản lý tiến độ thi công xây dựng. Việc nâng cao hiệu quả đầu tư XD CB nội ngành tại KBNN tỉnh Long An sẽ góp phần sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN), đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động nội ngành KBNN, thực hiện tốt nhiệm vụ chi

NSNN.

2. Đầu tư xây dựng cơ bản nội ngành tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh

2.1. Khái niệm đầu tư xây dựng cơ bản nội ngành

Đầu tư XD CB nội ngành tại KBNN cấp tỉnh là việc KBNN cấp tỉnh, nhận sự phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền, sử dụng nguồn vốn được phân bổ vào hoạt động xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định (chủ yếu là trụ sở làm việc của các KBNN cấp tỉnh, huyện) nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động và mục tiêu hiện đại hóa của KBNN cấp tỉnh và huyện.

2.2. Nội dung hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nội ngành

Theo sự phân cấp, ủy quyền của KBNN, KBNN cấp tỉnh được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư cho các dự án đầu tư XD CB. Do đó, hoạt động đầu tư XD CB nội ngành tại KBNN cấp tỉnh sẽ bao gồm các nội dung công việc của chủ đầu tư trong từng giai đoạn thuộc trình tự đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 1 Điều 4

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021, cụ thể:

Giai đoạn chuẩn bị đầu tư tổ chức lập; trình thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đầu tư.

Giai đoạn thực hiện đầu tư chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); khảo sát xây dựng; lập, trình thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (đối với dự án lập báo cáo nghiên cứu khả thi); tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quản lý tiến độ, khối lượng thi công xây dựng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý an toàn lao động; quản lý môi trường xây dựng; vận hành, chạy thử.

Giai đoạn kết thúc dự án lập báo cáo quyết toán hoàn thành; trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quyết toán; phân bổ các chi phí để xác định giá trị tài sản cố định hình thành qua đầu tư; tổ chức bàn giao hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình cho đơn vị sử dụng; chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức bảo hành công trình.

3. Thực trạng hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nội ngành tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An giai đoạn 2021 – 2023

Trong giai đoạn 2021-2023, để đánh giá hoạt động đầu tư XDCB nội ngành tại KBNN tỉnh Long An, tác giả sẽ nghiên cứu các dự án/nội dung thực hiện hoàn thành trong giai đoạn, gồm:

+ 01 dự án thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư (KBNN Tân Thạnh);

+ 03 dự án thuộc giai đoạn thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư (KBNN huyện Thạnh Hóa, KBNN huyện Tân Hưng, KBNN huyện Cần Đước).

3.1. Thực trạng các nội dung thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư

Đối với giai đoạn chuẩn bị đầu tư, nội dung cần quan tâm phân tích là lập dự án đầu

tư XDCB. Các dự án được lập trong giai đoạn đều đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch của địa phương và đáp ứng nhu cầu của đơn vị sử dụng. Có 3/4 dự án đã hoàn thành đều không phải điều chỉnh về quy mô, hình thức và tổng mức đầu tư. Về cơ bản, hiệu quả nội dung lập dự án đầu tư XDCB tại KBNN tỉnh Long An đạt yêu cầu.

3.2. Thực trạng các nội dung thực hiện trong giai đoạn thực hiện đầu tư

Qua các dự án đã hoàn thành giai đoạn 2021-2023, nội dung lập thiết kế - dự toán các dự án đều tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý thiết kế và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về lập thiết kế, dự toán; thiết kế bước sau phù hợp với bước trước đã được duyệt; dự toán phù hợp với thiết kế xây dựng; đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường,... Trong quá trình thực hiện, tuy vẫn còn xuất hiện khối lượng phát sinh tăng, giảm do các nguyên nhân khác nhau nhưng chiếm tỷ lệ nhỏ, không làm vượt tổng mức đầu tư.

Quá trình lựa chọn nhà thầu được tổ chức công khai minh bạch, đảm bảo tính cạnh tranh. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu đều được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Các gói thầu xây lắp quy mô có giá gói thầu dưới 20 tỷ đồng đều được lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định. Nội dung hồ sơ mời thầu luôn được chú trọng, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, áp dụng đúng biểu mẫu, đồng thời, đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Các nhà thầu được lựa chọn đều có đầy đủ tài liệu chứng minh đáp ứng đầy đủ năng lực, trình độ chuyên môn kỹ thuật, kinh nghiệm và tài chính để thực hiện gói thầu. Tuy nhiên, về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, đa phần các gói thầu đều được tổ chức lựa chọn nhà thầu chậm hơn so với kế hoạch đề ra.

Các dự án đều đảm bảo tuân thủ trình tự, nội dung quản lý thi công xây dựng theo quy định của pháp luật. Các chủ thể tham gia vào quá trình thi công xây dựng đều đảm bảo có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với dự án. Có sự tham gia kiểm tra, giám sát của cơ quan chuyên môn về xây dựng và tổ

giám sát cộng đồng do địa phương thành lập trong quá trình thi công xây dựng.

Trong quá trình ký hợp đồng thi công xây

dựng, KBNN tỉnh Long An đã yêu cầu nhà thầu lập bảng tiến độ chi tiết gửi chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn làm cơ sở cho việc kiểm tra, kiểm soát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

Bảng 1. Dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An giai đoạn 2021-2023

STT	Tên dự án	Thời gian thi công theo hợp đồng (ngày)	Thời gian thi công thực tế (ngày)	Chênh lệch (ngày)	Tỷ lệ chênh lệch/thời gian thi công theo hợp đồng (%)	Phải điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)/(4)	(7)
1	Kho bạc Nhà nước Thanh Hoá	300	420	120	40,00	X
2	Kho bạc Nhà nước Tân Hưng	390	707	317	81,28	X
3	Kho bạc Nhà nước Cần Đước	300	519	219	73,00	X
	Tổng	990	1.646	656	66,26	

Nguồn: Kho bạc Nhà nước Long An

Bảng 1 cho thấy, 100% các gói thầu thi công xây dựng tại KBNN tỉnh Long An giai đoạn 2021-2023 phải kéo dài tiến độ thực hiện; tỷ lệ thời gian kéo dài so với tổng tiến độ theo hợp đồng tương đối cao, trung bình đến 66,26%; tất cả dự án đều phải gia hạn thời gian thực hiện, trong đó, 02 dự án KBNN Tân Hưng và Cần Đước đều vượt hơn 70% thời gian thi công theo hợp đồng.

Quản lý khối lượng thi công xây dựng: KBNN tỉnh Long An luôn chú trọng chỉ đạo các đơn vị tham gia phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý khối lượng thi công xây dựng; tuân thủ hồ sơ thiết kế được phê duyệt; tuyệt đối không được khai khống, khai tăng khối lượng; đảm bảo yêu cầu chính xác, phù hợp với bản vẽ hoàn công; không trùng thừa hay tính thiếu.

Bảng 2. Khối lượng thi công dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An giai đoạn 2021-2023

ĐTV: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Giá trị khối lượng hoàn thành đề nghị quyết toán	Giá trị khối lượng hoàn thành được kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ chênh lệch/ giá trị khối lượng hoàn thành đề nghị quyết toán (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)/(3)
1	Kho bạc Nhà nước Thanh Hoá	7.653	7.639	-14	-0,18
2	Kho bạc Nhà nước Tân Hưng	11.202	11.188	-14	-0,12
3	Kho bạc Nhà nước Cần Đước	7.121	7.119	-2	-0,03
	Tổng cộng:	25.976	25.946	-30	-0,12

Nguồn: Kho bạc Nhà nước Long An

Cả 03 dự án, giá trị khối lượng hoàn thành (KLHT) được kiểm toán đều giảm so với giá trị KLHT đề nghị quyết toán. Giá trị chênh lệch đều nhỏ, chiếm tỷ lệ rất thấp trung bình chỉ 0,12% . KBNN tỉnh Long An đảm bảo các khoản mục chi phí được tính toán theo đúng

quy định, trong quá trình thực hiện dự án có điều chỉnh giữa các khoản mục phù hợp tình hình thực tế, ưu tiên sử dụng các chi phí tiết kiệm được từ hoạt động lựa chọn nhà thầu, sau đó mới xem xét sử dụng chi phí dự phòng (Bảng 2).

Bảng 3. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An giai đoạn 2021-2023

ĐTV: Triệu đồng

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư theo dự toán	Tổng mức đầu tư thực hiện	Chênh lệch	Tỷ lệ chênh lệch/Tổng mức đầu tư theo dự toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)/(3)
1	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	11.946	10.596	-1.350	-11,30
2	Kho bạc Nhà nước Tân Hưng	17.082	15.186	-1.896	-11,10
3	Kho bạc Nhà nước Cần Đước	10.359	9.583	-776	-7,49
	Cộng	39.387	35.365	-4.022	-10,21

Nguồn: Kho bạc Nhà nước Long An

Cả 03 dự án đều có tổng mức đầu tư (TMĐT) thực hiện nhỏ hơn TMĐT theo dự toán, tổng chi phí tiết kiệm được của 03 dự án là 4.022 triệu đồng, trung bình đạt 10,21%, đây là tỷ lệ phù hợp vì khi lập dự án đầu tư xây dựng, các dự án thường có 10% chi phí dự phòng. Trong đó, 02 dự án KBNN Thanh Hóa và Tân Hưng có tỷ lệ tiết kiệm đạt hơn 11%, hiệu quả rất cao.

3.3. Thực trạng các nội dung thực hiện trong giai đoạn kết thúc dự án

Đối với các dự án đầu tư XD CB sau khi đã xây dựng hoàn thành, nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng thì công tác quyết toán vốn đầu tư là khâu hết sức quan trọng. Kết quả lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành 03 dự án Thanh Hóa; Tân Hưng; Cần Đước đã xác định đầy đủ, chính xác tổng chi phí đầu tư thực hiện, phân định rõ nguồn vốn đầu tư; chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư; giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: tài sản cố định, tài sản lưu động; thời gian trong báo cáo logic và phù hợp từng bước công việc thực hiện, có xác nhận của đơn vị có liên quan,...đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi hoàn thành, tất cả các báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đều được các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt. Về thời gian, có 2/3 dự án được trình phê duyệt theo đúng thời gian quy định.

4. Đánh giá về thực trạng hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản nội ngành tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An

4.1. Kết quả đạt được

Đối với nội dung lập dự án đầu tư XD CB thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư, từ các dự án đã hoàn thành trong giai đoạn 2021-2023 cho thấy, hiệu quả về mặt chi phí của nội dung lập dự án đầu tư XD CB tương đối tốt, không có dự án nào phải điều chỉnh TMĐT, tỷ lệ TMĐT sử dụng đạt tỷ lệ cao.

Hiệu quả nội dung tổ chức lựa chọn nhà thầu về cơ bản đáp ứng yêu cầu, KBNN tỉnh Long An đã tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng trình tự của pháp luật, quá trình lựa chọn nhà thầu công khai, minh bạch; tỷ lệ các gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng thực hiện theo đúng lộ trình do Chính phủ đề ra; các nhà thầu trúng thầu đáp ứng đầy đủ điều kiện về năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu, có tiết kiệm chi phí trong lựa chọn nhà thầu.

Quản lý chất lượng thi công xây dựng đạt hiệu quả cao, các chủ thể quản lý và tham gia hoạt động thi công xây dựng đều có năng lực, kinh nghiệm, đã tham gia nhiều dự án trong hệ thống KBNN; quá trình thi công đảm bảo tuân thủ trình tự, nội dung quản lý thi công theo quy định của pháp luật; kỹ thuật thi công tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; có sự tham gia quản lý của địa phương thông qua hoạt động giám sát cộng đồng; được cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra trong quá trình thi công và kiểm tra chấp thuận kết quả nghiệm thu đưa vào sử dụng; các dự án hoàn thành có tính thẩm mỹ cao, đáp ứng yêu cầu của đơn vị sử dụng.

Hiệu quả nội dung quản lý khối lượng thi công xây dựng đạt yêu cầu, tỷ lệ giá trị khối lượng phát sinh tăng, giảm so với giá trị khối lượng hợp đồng thấp (đa phần các dự án đều phát sinh giảm); tỷ lệ chênh lệch giữa giá trị

KLHT đề nghị quyết toán và giá trị KLHT được kiểm toán thấp; không xuất hiện tình trạng khai không khai tăng khối lượng.

Quản lý chi phí đầu tư xây dựng đạt hiệu quả tốt, không có dự án nào vượt TMĐT được phê duyệt; tỷ lệ tiết kiệm trung bình đạt 10,21% rất gần giới hạn chi phí dự phòng (khoảng 10%). Trong giai đoạn kết thúc đầu tư, hiệu quả nội dung lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành về cơ bản đạt yêu cầu. Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành được thực hiện theo nội dung quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành, số liệu rõ ràng, chính xác, thời gian các công việc logic và được kiểm toán trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Một số hạn chế

Nội dung lập dự án đầu tư XD CB, thời gian lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án KBNN Tân Thạnh còn kéo dài.

Hiệu quả nội dung tổ chức lựa chọn nhà thầu, xét về mặt thời gian, hiệu quả nội dung tổ chức lựa chọn nhà thầu còn thấp, số lượng gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu đúng thời gian phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu còn ít; xét về mặt chi phí, tuy có tiết kiệm được chi phí trong lựa chọn nhà thầu, song tỷ lệ tiết kiệm được chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.

Quản lý chất lượng thi công xây dựng, theo kết quả kiểm toán năm 2024, Kiểm toán Nhà nước có kết luận “công tác quản lý chất lượng còn một số hạn chế trong ghi chép nhật ký và bản vẽ hoàn công”.

Hiệu quả nội dung quản lý tiến độ thi công xây dựng rất thấp, đây là nội dung yếu kém nhất trong hiệu quả hoạt động đầu tư XD CB tại KBNN tỉnh Long An giai đoạn 2021-2023. Tất cả các gói thầu thi công xây dựng tiến độ thực hiện đều kéo dài dẫn đến phải điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Tỷ lệ thời gian kéo dài so với tổng tiến độ theo hợp đồng cao.

Quản lý khối lượng thi công xây dựng tuy về cơ bản đáp ứng yêu cầu nhưng vẫn còn hạn chế. Trong kết luận của kiểm toán năm 2024, Kiểm toán Nhà nước có kết luận ‘còn phát hiện khối lượng tính trùng, tính thừa khối lượng so với bản vẽ hoàn công’, tỷ lệ khối lượng này tuy chiếm tỷ lệ rất thấp nhưng vẫn

là nội dung cần xem xét.

Lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đôi khi chậm so với thời gian quy định.

4.3. Nguyên nhân hạn chế

Dịch bệnh Covid - 19 là nguyên nhân ảnh hưởng đến toàn bộ các nội dung trong hiệu quả đầu tư XD CB nội ngành tại KBNN tỉnh Long An giai đoạn 2021-2023; hệ thống chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng có nhiều thay đổi; đơn vị chủ quản chưa ban hành quy trình đầu tư XD CB thống nhất sử dụng trong hệ thống.

Số lượng, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của Tổ giúp việc cho chủ đầu tư chưa đạt yêu cầu; chất lượng hoạt động của đơn vị nhận ủy thác quản lý dự án chưa cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đầu tư XD CB nội ngành hạn chế, thực hiện quản lý còn mang tính thủ công; chất lượng hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ chưa cao.

5. Giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản nội ngành tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An

5.1. Giải pháp về bộ máy tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản nội ngành

Nâng cao số lượng, chất lượng nguồn nhân lực: Mở rộng đối tượng tham gia tổ giúp việc cho chủ đầu tư; xác định rõ cơ cấu thành phần tham gia; chuẩn hoá tiêu chuẩn đầu vào bên cạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành: Xây dựng quy chế, quy trình làm việc của Tổ giúp việc; kiểm tra, giám sát chéo việc thực hiện nhiệm vụ; tổ chức tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm hàng năm/từng dự án; có cơ chế thưởng phạt nghiêm minh và hợp lý.

5.2. Giải pháp về nội dung các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nội ngành

Hệ thống hoá những nội dung cần thực hiện; xây dựng quy trình thực hiện cho từng nội dung, trong đó, cần xác định rõ trình tự, thời gian, cá nhân, tổ chức thực hiện và các đơn vị cần phối hợp, lấy ý kiến; tiếp tục tích cực, chủ động phối hợp với địa phương nơi thực hiện đầu tư để chuẩn bị các nội dung về quy hoạch chi tiết, đấu nối giao thông, hạ tầng kỹ thuật, phương án cấp điện nước, đánh giá

tác động môi trường.

Cần nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị tư vấn, nhất là tư vấn quản lý dự án. Đối với các gói thầu xây lắp, hồ sơ được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng, để đảm bảo tỷ lệ tiết kiệm có thể giảm giá gói thầu khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Chỉ thanh toán đối với các khối lượng có trong thiết kế, dự toán (tổng dự toán) được thẩm định và phê duyệt; khối lượng đo được, đếm được, nhìn thấy được; Khối lượng được nghiệm thu (đạt yêu cầu về chất lượng). Chỉ nghiệm thu đối với các công việc có đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng.

Nâng cao chất lượng các cuộc họp giao ban để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công xây dựng. Yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng lập kế hoạch cung ứng vật tư đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng. Có kế hoạch chủ động đề đối phó với những tình huống bất lợi của thời tiết, sự cố về điện, nước phục vụ thi công.

Giai đoạn kết thúc đầu tư cần phân công cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị tham gia lập báo cáo quyết toán; quy định thời gian thực hiện cụ thể đối với từng nội dung; có biện pháp xử lý đối với cá nhân, đơn vị chậm trễ.

5.3. Các giải pháp khác

Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện cho tổ giám sát cộng đồng do địa phương nơi thực hiện đầu tư thành lập, kiểm tra thường xuyên, đột xuất trên công trường trong suốt quá trình thi công xây dựng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đầu tư XD CB nội ngành, xây dựng phần mềm chuyên dụng cho việc quản lý dự án đầu tư xây dựng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính Phủ (2021). *Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.*
- [2] Chính Phủ (2021). *Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.*

- [3] Chính Phủ (2021). *Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.*
- [4] Đinh Văn Trường, Nguyễn Thế Quân (2023). *Quy định về hiệu quả và đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ở Việt Nam. Tạp chí Xây dựng.* 06.2023. 150-154.
- [5] Quốc hội (2019). *Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.*
- [6] Quốc hội (2014). *Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.*
- [7] Quốc hội (2020). *Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.*

Ngày nhận bài: 09/2/2025

Ngày phản biện: 25/2/2025

Ngày duyệt đăng: 22/3/2025